

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THAN UYÊN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2020/HS-ST

Ngày: 09/12/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Lương Xuân Thu.
- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông **Cầm Xuân Xanh**; Bà **Lương Thị Tý**.
- *Thư ký phiên toà:* Ông **Nguyễn Duy Thế** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên tham gia phiên toà:* Ông **Tòng Văn Thức** - Kiểm sát viên.

Ngày 09/12/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: **11/2020/TLST-HS**, ngày **13/11/2020** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **14/2020/QĐXXST-HS** ngày **26/11/2020** đối với bị cáo:

Cứ Thị D - Sinh ngày 01/01/1971 tại huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái;

Nơi cư trú: Bản T, xã P, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Cứ A D và bà: Giàng Thị I (đều đã chết); Gia đình có 05 chị, em bị cáo là con thứ nhất; có chồng: Vừ A L - sinh năm 1971; bị cáo có 06 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ hồi 15 giờ 30 phút từ ngày 12/8/2020, tạm giam từ ngày 20/8/2020, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu. (Có mặt).

- *Người phiên dịch cho bị cáo:* Chị Vừ Thị Hoa – sinh năm 1987.

Trú tại: Bản Hua Nà, xã Hua Nà, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu. (Có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Nguyễn Thị Nga – Là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lai Châu. (Có mặt).

- *Người làm chứng:* 1. Lò Văn Ngh – sinh năm 1987.

Trú tại: Bản N, xã P, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

2. Lìm Văn T – sinh năm 1982.

Trú tại: Bản M, xã C, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu. (Đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 10/8/2020 tại Bản T, xã P, huyện Than Uyên, Cù Thị D gặp một người phụ nữ không rõ lai lịch, qua nói chuyện biết người phụ nữ đó bán Heroine, Cù Thị D hỏi và mua được của người phụ nữ đó 04 gói Heroine (*trong đó có 02 gói được gói bằng nilon màu xanh và 02 gói được gói bằng nilon màu hồng*) với giá 600.000 đồng, mục đích là để bán kiếm lời. Mua được Heroine, D mang 04 gói Heroine về nhà cho vào 01 lọ nhựa giấu sau hiên nhà không cho ai biết. Khoảng 15 giờ ngày 11/8/2020, D đang ở nhà thì có Lì Văn T, Lò Văn Ngh đến hỏi mua Heroine D đồng ý, Ngh đưa cho D số tiền 100.000 đồng, D cầm tiền rồi đi ra sau hiên nhà lấy 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu xanh trong lọ nhựa ra cầu lấy một ít gói bằng mảnh nilon màu xanh quay lại nơi Ngh, Tiến đợi bán gói Heroine cho Ngh; Lúc này T cũng đưa cho D số tiền 100.000 đồng để hỏi mua Heroine, D cầm tiền tiếp tục chia nhỏ Heroine bán cho Tiến 01 gói Heroine lấy số tiền 100.000 đồng. Số Heroine còn lại D gói lại để trong lọ nhựa cất giấu trên hiên nhà như cũ, quá trình mua bán Heroine thì D, Ngh và Tiến đều biết. Mua được Heroine, Ngh và T mang đi sử dụng hết. Đến sáng ngày 12/8/2020, Lì Văn T, Lò Văn Ngh tiếp tục đến hỏi mua Heroine của D sử dụng, Ngh và Tiến mỗi người đưa cho D số tiền 100.000 đồng, D nhận tổng số tiền 200.000 đồng từ Ngh và T rồi ra nơi cất giấu Heroine lấy gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu xanh trong lọ nhựa chia thành 02 gói bán cho Ngh, T mỗi người một gói, lúc trao đổi mua bán Heroine thì D, Ngh, T đều biết. Mua được Heroine, Ngh và T mang đi sử dụng (*bằng hình thức chích*) thì bị Công an huyện Than Uyên lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Hồi 11 giờ 25 phút ngày 12/8/2020, Cù Thị D bị Cơ quan điều tra Công an huyện Than Uyên ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp, quá trình giữ người Cơ quan điều tra tạm giữ của D số tiền 780.000 đồng trong đó có 400.000 đồng là do bán Heroine cho Ngh và T mà có, quá trình khám xét Cù Thị D giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 lọ nhựa màu trắng có nắp đỏ bên trong chứa đựng 03 gói Heroine, trong đó có 01 gói được gói bằng nilon màu xanh, 02 gói được gói bằng nilon màu hồng có tổng khối lượng 0,78 gam. Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã phối hợp với Viện kiểm sát tiến hành nhận dạng. Ghi lời khai của Cù Thị D phù hợp với lời khai của những người làm chứng Lì Văn T, Lò Văn Ngh.

Đối với vật chứng của vụ án:

- Ngày 12/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Than Uyên ra Quyết định trưng cầu giám định theo vụ việc giám định khối lượng đối với vật chứng thu giữ của Cù Thị D. Tại bản Kết luận giám định tư pháp ngày 12/8/2020 kết luận: 03 gói chất bột, màu trắng thu giữ của Cù Thị D có tổng khối lượng 0,78 gam (*BL 38 Kết luận giám định tư pháp*). Đồng thời Cơ quan Cảnh sát điều tra

Công an huyện Than Uyên đã lấy các mẫu gửi trưng cầu chất ma túy trong vật chứng thu giữ của Cú Thị D. Tại bản Kết luận giám định số 422 ngày 17/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận:

- 03 (ba) mẫu chất bột, màu trắng (ký hiệu mẫu 1, mẫu 2, mẫu 3) gửi đến giám định đều là ma túy, loại Heroine. (BL 50 Kết luận giám định).

- Đối với số tiền 780.000 đồng thu giữ của Cú Thị D, tại bản Kết luận giám định số 443 ngày 17/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận:

- Số tiền 780.000 đồng gửi đến giám định là tiền thật (BL 51 Kết luận giám định).

Vật chứng còn lại của vụ án gồm: 0,61 gam Heroine; số tiền 780.000 đồng; 01 mảnh nilon màu xanh; 02 mảnh nilon màu hồng; 02 bom kim tiêm; 01 lọ nhựa có nắp màu đỏ; 01 bì niêm phong ban đầu. Hiện toàn bộ vật chứng đang được lưu giữ tại Kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện Than Uyên.

Tại bản cáo trạng số: 57/CT -VKS ngày 12/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên đã truy tố bị cáo Cú Thị D về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Theo quy định tại các Điểm b, c Khoản 2, Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện Than Uyên trình bày lời luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố theo cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Cú Thị D phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

Về hình phạt: Đề nghị HĐXX Căn cứ các điểm b,c khoản 2 Điều 251; điểm s, t khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Cú Thị D từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Không áp dụng các hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với bị cáo và xử lý vật chứng. Về án phí, bị cáo và gia đình sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên miễn toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Về căn cứ pháp luật hoàn toàn nhất trí với quan điểm của vị đại diện Kiểm sát đã đề nghị. Nhưng bị cáo là dân tộc thiểu số, nhận thức về pháp luật hạn chế. Nên đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, tạo cơ hội cho bị cáo được rèn luyện tu dưỡng mình thành công dân tốt và miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo được sớm trở về với gia đình, xã hội và xin được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Than Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo và bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Căn cứ vào lời khai của bị cáo, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, người chứng kiến cùng các chứng cứ, tài liệu khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 10/8/2020 tại Bản T, xã P, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu, Cú Thị D đã mua trái phép 04 gói Heroine với giá 600.000 đồng của một người không rõ lai lịch, mục đích để bán kiếm lời. Mua được Heroine, Cú Thị D mang về nhà chia thành nhiều gói nhỏ cất giấu không cho ai biết. Trong các ngày 11,12/8/2020 tại bản Noong Thăng, Cú Thị D đã 2 lần thực hiện hành vi bán trái phép 04 gói Heroine cho 02 người là Lì Văn T, Lò Văn Ngh thu lợi bất chính tổng số tiền 400.000 đồng, cụ thể: Chiều ngày 11/8/2020 vào các thời gian khác nhau D đã bán trái phép cho Tiến, Ngh mỗi người một gói Heroine lấy số tiền 200.000 đồng; Sáng ngày 12/8/2020, cùng lúc Cú Thị D đã bán trái phép cho Ngh và Tiến mỗi người một gói Heroine lấy số tiền 200.000 đồng. Mua được Heroine, Tiến và Ngh mang đi sử dụng hết. Cùng ngày, Cú Thị D bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp, vật chứng D tự giác giao nộp 03 gói Heroine có tổng khối lượng 0,78 gam; Tạm giữ tổng số tiền 780.000 đồng, trong đó có 400.000 đồng là tiền do D bán trái phép Heroine cho Tiến và Ngh mà có.

Hành vi nêu trên của bị cáo Cú Thị D đã đủ yếu tố cấu thành tội: “ *Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 251 – Bộ luật hình sự. Nội dung bản cáo trạng truy tố, căn cứ đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên đối với bị cáo Cú Thị D là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ phạm tội: Bị cáo Cú Thị D là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận biết được Heroine là chất ma túy gây nghiện, hủy hoại sức khỏe con người và là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác. Song với ý thức coi thường pháp luật, muốn có nhiều tiền từ việc mua bán chất ma túy đem lại mà không phải tốn hao công sức, nên trong khoảng thời gian từ ngày 10 đến ngày 12/8/2020 bị cáo đã cố ý 2 lần thực hiện hành vi bán trái phép 04

gói Heroine cho 02 người là Lì Văn T, Lò Văn Ngh thu lợi bất chính tổng số tiền 400.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Nên cần phải xử lý thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Xét về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Cù Thị D đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện, bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức về pháp luật còn nhiều hạn chế, hơn nữa bị cáo đã tích cực hợp tác cung cấp nhiều thông tin có giá trị phục vụ công tác phát hiện, điều tra, xử lý một số vụ án ma túy trên địa bàn xã Phúc Thanh huyện Thanh Uyên được Cơ quan điều tra ghi nhận. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại các điểm s, t khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét cần cho bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật, quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự. Đây cũng là căn cứ đề nghị của người bào chữa cho bị cáo cần được chấp nhận phần nào khi quyết định hình phạt.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy gia đình bị cáo còn đang khó khăn, bị cáo không đảm nhiệm chức vụ nghề nghiệp gì, do đó Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng các hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án là: 01 bì niêm phong bên trong chứa đựng 0,61 gam Heroine; 02 Bơm kim tiêm; 01 lọ nhựa màu trắng, nắp màu đỏ; 01 phong bì bên trong đựng 01 mảnh giấy nilon màu xanh, 02 nilon màu hồng, 01 vỏ bì niêm phong ban đầu. Xét thấy số vật chứng này là vật cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng, nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy. Còn lại 01 bì niêm phong, bên trong chứa đựng số tiền 780.000đ, trong đó có 400.000đ do bị cáo bán chất ma túy mà có nên cần tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước, số tiền còn lại không liên quan đến vụ án cần tuyên trả lại cho bị cáo.

Về nguồn gốc Heroine, bị cáo Cù Thị D khai mua của một người phụ nữ không rõ lai lịch nên không có căn cứ để xử lý.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và tại phiên tòa bị cáo xin được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm. Xét lời đề nghị của bị cáo là có căn cứ cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Cù Thị D phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

2. Về hình phạt: Căn cứ các điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s, t khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Cù Thị D 03** (ba) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là 12/8/2020.

3. Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong bên trong chứa đựng 0,61 gam Heroine; 02 Bơm kim tiêm; 01 lọ nhựa màu trắng, nắp màu đỏ; 01 phong bì bên trong đựng 01 mảnh giấy nilon màu xanh, 02 nilon màu hồng, 01 vỏ bì niêm phong ban đầu.

- Tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 400.000đ (bốn trăm ngàn đồng); Tuyên trả lại cho bị cáo Cù Thị D số tiền 380.000đ (ba trăm tám mươi ngàn đồng).

(*Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện Than Uyên lập ngày 17/11/2020*).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12; Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Cù Thị D.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Than Uyên.
- VKSND tỉnh Lai Châu.
- Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.
- Bị cáo; Người bào chữa.
- CA huyện Than Uyên.
- CQTHAHS huyện Than Uyên.
- Chi cục THADS huyện Than Uyên.
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lường Xuân Thu